TOÁN 5 – BÀI 56: CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

Bài 1. Viết các số đo thời gian sau dưới dạng phút và giây.

a) 5,8 Phút = ... phút ... ... giây

b) 5,2 Phút = ... phút ... ... giây

c) 3,5 Phút = ... phút ... ... giây

d) 8,05 Phút = ... phút ... ... giây

Bài 2. Điền số thập phân thích hợp vào chỗ trống.

a) 30 Giây = ... phút

b) 135 Giây = ... phút

c) 195 Giây = ... phút

d) 45 Giây = ... phút

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống để đổi mỗi số đo thời gian sang đơn vị bé hơn.

a) 8 Phút = ... giây b) 4 Thế kỉ = ... năm c) 1 Giờ = ... phút

d) 4 Ngày = ... giờ

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống để đổi mỗi số đo thời gian sang đơn vị lớn hơn.

a) 600 Năm = ... thế kỉ b) 108 Tháng = ... năm c) 7 Ngày = ... tuần lễ d) 420 Phút = ... giờ

Bài 5. Viết các số đo thời gian sau dưới dạng số thập phân theo đơn vị phút.

a) 2 Phút 36 giây = ... phút.

b) 1 Phút 57 giây = ... phút.

c) 7 Phút 3 giây = ... phút.

d) 5 Phút 9 giây = ... phút.

Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống để đổi các số đo sau sang phút.

a) 4 Giờ 9 phút = ... phút

b) 1 Giờ 52 phút = ... phút

c) 4 Giờ 42 phút = ... phút

d) 3 Giờ 16 phút = ... phút

Bài 7. Viết các số đo thời gian sau dưới dạng phút và giây.

a) 68 Giây = ... phút ... ... giây

b) 77 Giây = ... phút ... ... giây

c) 183 Giây = ... phút ... ... giây

d) 63 Giây = ... phút ... ... giây

Bài 8. Cho biết mỗi năm sau thuộc thế kỉ nào.

a) Năm 148 thuộc thế kỉ ... ...

b) Năm 900 thuộc thế kỉ ... ...

c) Năm 1992 thuộc thế kỉ ... ...

d) Năm 2001 thuộc thế kỉ ... ...

Bài 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 875 Năm = ... thế kỉ ... ... năm

b) 496 Năm = ... thế kỉ ... ... năm

c) 945 Năm = ... thế kỉ ... ... năm

d) 766 Năm = ... thế kỉ ... ... năm

Bài 10. Điền số ngày thích hợp vào chỗ trống.

a) Tháng 6 có ... ... ngày.

b) Tháng 9 có ... ... ngày.

c) Tháng 7 có ... ... ngày.

d) Tháng 11 có ... ... ngày.

e) Tháng Hai trong năm thường có ... ... ngày. f) Tháng 4 có ... ... ngày.

g) Tháng 5 có ... ... ngày. h) Tháng 3 có ... ... ngày.

Bài 11. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 82 Tháng = ... năm ... ... tháng b) 100 Tháng = ... năm ... ... tháng

c) 41 Tháng = ... năm ... ... tháng d) 70 Tháng = ... năm ... ... tháng

Bài 12. Trong giờ ra chơi, Quân, Trang, Linh cùng quay con quay. con quay của Quân quay được 1 phút 25 giây; con quay của Trang quay được 9,5 phút; con quay của Linh quay được 2 phút.

Con quay của bạn nào dừng lại nhanh nhất? Trình bày cách đổi các số đo thời gian về cùng một đơn vị rồi so sánh.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

……

Bài 13. Trong một ngày, Mai dành 3 giờ 10 phút để làm bài tập và dành 155 phút để vẽ tranh.

Hoạt động nào có thời lượng ngắn hơn?

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

……

----HẾT---